

NGHIÊN CỨU ĐỊNH TÍNH TRONG KHOA HỌC GIÁO DỤC MẦM NON TẠI ĐẠI HỌC SÀI GÒN: SỰ PHÙ HỢP VÀ THỰC TẾ ÁP DỤNG

Phạm Bích Thuỷ, Bùi Thị Giáng Hương
Trường Đại học Sài Gòn
Email: pbthuy@sgu.edu.vn

Tóm tắt: Cuộc tranh cãi giữa trường phái ủng hộ cách tiếp cận định lượng và tiếp cận định tính trở thành một đề tài nổi bật trong các tài liệu về phương pháp nghiên cứu khoa học trên thế giới (Goodwin, 1996; Bryman, 2001). Bằng phương pháp hệ thống hoá, phân tích, tổng hợp các nghiên cứu đi trước, tác giả phân tích sự phù hợp của nghiên cứu định tính trong nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non; thực trạng sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính trong các nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non ở Trường Đại học Sài Gòn để các nhà nghiên cứu có sự cân nhắc khi lựa chọn nghiên cứu định tính và định lượng trong quá trình thực hiện đề tài nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học giáo dục mầm non của mình. ...

Từ khóa: Nghiên cứu định tính, khoa học giáo dục mầm non, nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sài Gòn.

QUALITATIVE RESEARCH IN EARLY CHILDHOOD EDUCATION AT SAIGON UNIVERSITY: APPROPRIATENESS AND PRACTICAL APPLICATION

Pham Bích Thuỷ, Bui Thi Giang Hương
Sai Gon University
Email: pbthuy@sgu.edu.vn

Abstract: The debate between the schools supporting quantitative approaches and qualitative approaches has become a prominent topic in the documents on scientific research methods in the world (Goodwin, 1996; Bryman, 2001). By systematizing, analyzing, and synthesizing previous studies, the author analyzes the suitability of qualitative research in early childhood education scientific research; The current status of using qualitative research methods in scientific research on preschool education at Saigon University so that researchers can consider when choosing qualitative and quantitative research in the process of implementing research topics in the field of preschool education science.

Keywords: Qualitative research, preschool education science, scientific research, Saigon University

Nhận bài: 23/03/2025

Phản biện: 20/04/2025

Duyệt đăng: 24/04/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non là vấn đề khó khăn và phức tạp, trong đó phương pháp nghiên cứu đóng vai trò chủ công, là nhân tố quyết định sự thành công của các công trình khoa học. Đối với khoa học giáo dục mầm non, đối tượng nghiên cứu là trẻ mầm non có những nét đặc trưng riêng biệt. Trong suốt thời kỳ thơ ấu, từ lòng cho đến khi trưởng thành, hình thái cơ thể của trẻ tăng trưởng khá mạnh mẽ, hình thái hoạt động vốn có của con người cùng với tri thức, kỹ năng và phẩm chất tâm lý của trẻ được chuyển giao từ thế hệ trước sang, chính văn hóa sáng tạo ra hình thái văn hóa đặc biệt của hành vi trẻ. Một trong những phẩm chất tâm lý tối quan trọng của trẻ chính là ngôn ngữ; trẻ lĩnh hội ngôn ngữ từ giai đoạn bập bẹ đến đạt một độ chín muồi nhất định. Đối với trẻ em, mỗi cá thể phải được thực hiện một quá trình phát triển từ đơn giản đến phức tạp, bao gồm nhiều thời kỳ, nhiều giai đoạn, nhiều pha. Mỗi giai đoạn phát triển đều mang những đặc điểm riêng đặc trưng cho một lứa trẻ. Trẻ em được coi là một thực thể đang phát triển, một thực thể tự vận động theo quy luật của bản thân nó, nhưng thường xuyên có sự hướng dẫn, dạy dỗ của người

lớn. Vì vậy, khi nghiên cứu về trẻ mầm non, cần nghiên cứu, xem xét các hiện tượng tâm lý trong sự nảy sinh, biến đổi và phát triển của nó, phân tích tâm lý ở các bậc và các hoạt động theo quan điểm hoạt động, nghiên cứu đối tượng trong một hệ thống, để thấy được tính tổng thể, hoàn chỉnh, trọn vẹn của đối tượng. Đó chính là lợi thế của nghiên cứu định tính trong nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non, nhà nghiên cứu cần tiếp cận nghiên cứu định tính trong nghiên cứu của mình. Thực tiễn hiện nay tại Trường Đại học Sài Gòn, số lượng công trình nghiên cứu khoa học về lĩnh vực khoa học giáo dục mầm non sử dụng nghiên cứu định tính độc lập không nhiều, đa phần các nghiên cứu sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính là phương pháp hỗ trợ cho phương pháp nghiên cứu định lượng. Đồng thời, các phương pháp nghiên cứu định tính cũng chưa đa dạng, chủ yếu là phỏng vấn sâu, nghiên cứu sản phẩm, quan sát ...; phương pháp và quy trình xử lý số liệu chủ yếu thực hiện theo hình thức thủ công, không có sự hỗ trợ của các phần mềm máy tính. Thậm chí, có những đề tài nêu tên phương pháp nghiên cứu định tính nhưng không có minh chứng nào là sử

dụng dữ liệu định tính.

Với những lý do trên, bài báo giúp các giảng viên, các nhà nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục mầm non nhận thấy được sự phù hợp của việc ứng dụng phương pháp nghiên cứu định tính trong lĩnh vực này để có thể thay đổi chính mình và tuyên truyền cho sinh viên ngành giáo dục mầm non ứng dụng ngày càng sâu rộng nghiên cứu định tính trong các nghiên cứu về khoa học giáo dục mầm non. Bằng phương pháp hệ thống hoá, phân tích, tổng hợp các nghiên cứu đi trước, tác giả trình bày sự khác biệt giữa nghiên cứu định tính và định lượng; sự phù hợp của nghiên cứu định tính trong nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non. Phương pháp thống kê, nghiên cứu sản phẩm là 20 báo cáo đề tài lĩnh vực khoa học giáo dục mầm non do các giảng viên đã thực hiện tại Trường Đại học Sài Gòn trong giai đoạn 2018 đến 2024 để mô tả thực trạng sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính trong các nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non ở Trường Đại học Sài Gòn.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Dữ liệu định tính và dữ liệu định lượng

2.1.1. Dữ liệu định tính

Theo Neuman(2014), dữ liệu định tính là văn bản vì dữ liệu của biến định tính phản ánh tính chất phân loại của biến chứ không bao hàm đặc trưng tính toán số học. Biến định tính được biểu hiện bằng ký tự từ A-Z bằng các từ loại như danh từ, động từ, tính từ, chỉ có thể đếm, so sánh thứ bậc và phân loại giữa các nhóm giá trị, nhưng không thể thực hiện các phép tính toán số học vì chúng không có đơn vị đo, chẳng hạn biến dân tộc, giới tính. Để có thể thực hiện phân tích thống kê, nhà nghiên cứu phải hiểu khái niệm được đo lường, phải hiểu khái niệm đó được sử dụng như thế nào, từ đó chuyển khái niệm này thành những con số. Ví dụ, để đo đặc điểm giới tính của trẻ là nam hay nữ, người nghiên cứu gán một số cho giới tính của trẻ chẳng hạn như gán số 1 cho giới tính nam, gán số 2 cho giới tính nữ, đặc điểm giới tính được chuyển sang dạng số để có thể sử dụng đếm tần số, hay tỷ lệ phần trăm nhưng không thể tính giá trị trung bình hay độ lệch chuẩn như biến định lượng.

Dữ liệu định tính là những dữ liệu không thể được đo lường hay đong đếm một cách chính xác. Khi tiến hành nghiên cứu định tính, nhà nghiên cứu sẽ phải nghiên cứu về ngôn ngữ cơ thể, biểu cảm, lời nói của khách thể điều tra, từ đó đi tìm câu trả lời cho câu hỏi: “Tại sao?” “như thế nào?”.

Xét về mặt cấu trúc, dữ liệu định tính là dữ liệu phi cấu trúc (Unstructured Data), chính vì vậy, máy tính hay các thiết bị tính toán không thể xử lý trực tiếp loại dữ liệu này. Thông thường, con người sẽ là lực lượng lao động chính để xử lý dữ liệu định tính. Điều này lại đặt ra một bài toán: làm thế nào để tối ưu hóa tốc độ và nhân lực nhất có thể khi xử lý dữ liệu định tính? Câu trả lời có thể nằm ở sự phát triển vượt bậc của công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI). Với khả năng xử lý ngôn ngữ tự nhiên (Natural Language Processing), AI có thể giúp nhà nghiên cứu đạt hiệu suất cao hơn trong quá trình xử lý dữ liệu định tính.

Phương pháp thu thập. Dữ liệu định tính được thu thập từ các phương pháp như phỏng vấn nhóm tập trung (focus group), phỏng vấn chuyên sâu (in-depth interview), hay qua quan sát khách thể điều tra. Các câu hỏi khi thu thập dữ liệu định tính thường là các câu hỏi mở, cho phép đối tượng tham gia nghiên cứu bày tỏ quan điểm/ý kiến của mình.

Phương pháp phân tích. Kết quả thường được phân loại và lập luận bằng ngôn ngữ và nhận thức của con người. Cần ít phân hồi hơn, tuy nhiên mỗi phân hồi cần có mức độ chi tiết cao hơn.

2.1.2. Dữ liệu định lượng

Dữ liệu định lượng là những dữ liệu có thể được thể hiện dưới dạng số. Biến số định lượng có các thuộc tính/ giá trị/ dữ liệu giúp mô tả/ đo lường được tính chất số lượng của sự vật, hiện tượng; được thể hiện bằng con số từ 0-9, thực hiện tính toán được. Các biến định lượng luôn mang trong mình đơn vị đo hoặc các câu trả lời có sẵn biến định lượng cho câu hỏi số lượng về một đơn vị nghiên cứu. Khi tiến hành nghiên cứu định lượng, nhà nghiên cứu thu thập những thông tin có thể được đếm, tính toán hay đo lường một cách chính xác.

Xét về cấu trúc, dữ liệu định lượng là dữ liệu có cấu trúc (Structured Data), nghĩa là dữ liệu đã được tổ chức và phân loại theo một cấu trúc nhất định. Chính vì sự nhất quán này, dữ liệu định lượng có thể được xử lý bởi máy tính hay các thiết bị tính toán một cách dễ dàng, giúp tiết kiệm nhân lực. Đồng thời, dữ liệu định lượng cũng dễ dàng được trình bày dưới dạng biểu đồ, từ đó giúp nhà nghiên cứu có được góc nhìn trực quan nhất về dữ liệu.

Phương pháp thu thập. Dữ liệu định lượng được thu thập từ khảo sát, bảng câu hỏi, hay một số nguồn thứ cấp như hệ thống lưu trữ dữ liệu của nhà nghiên cứu, hay các báo cáo. Các câu hỏi khi

thu thập dữ liệu định lượng thường là các câu hỏi trắc nghiệm.

Phương pháp phân tích. Kết quả được phân tích bằng các mô hình toán học và phân tích thống kê; Cần nhiều ý kiến phản hồi của khách thể điều tra để kết quả có thể mang tính đại diện cho toàn bộ khách thể điều tra mục tiêu của nhà nghiên cứu.

2.2. Nghiên cứu định tính và nghiên cứu định lượng

Từ phân loại dữ liệu định tính và định lượng, chúng ta có khái niệm nghiên cứu định tính và nghiên cứu định lượng.

Nghiên cứu định tính là một cách tiếp cận để khám phá và hiểu ý nghĩa mà các cá nhân hoặc nhóm đặc trưng cho một vấn đề xã hội hoặc con người (Creswell, J.W. and Creswell, J.D., 2018). Nghiên cứu định tính chú trọng tới quá trình và ý nghĩa, những cái khó có thể cân đo đong đếm một cách chính để thể hiện bằng số lượng, tần số hay cường độ (Phan Thu Hiền, 2006). Nghiên cứu định tính là một loại chiến lược nghiên cứu nhấn mạnh vào từ ngữ, hình ảnh và đối tượng khi thu thập và phân tích dữ liệu. nó mang tính quy nạp, xây dựng và diễn giải, nhưng nó có thể có nhiều hình thức khác nhau (Guba, E.G. and Lincoln, Y.S., 1994). Nghiên cứu định tính chú trọng đến bản chất xã hội của thực tại và những ảnh hưởng của hoàn cảnh lên đối tượng nghiên cứu, mối quan hệ chặt chẽ giữa người nghiên cứu và đối tượng nghiên cứu (Gersten R., 2013).

Phương pháp nghiên cứu định tính phù hợp để trả lời cho các câu hỏi “Thế nào” (How), “Tại sao” (Why) hoặc “Cái gì” (What). Nghiên cứu định tính thường là các dạng nghiên cứu nhân học, nghiên cứu dân tộc học, nghiên cứu hiện tượng học, nghiên cứu đối tượng đặc thù. Các quy trình định tính cung cấp một phương tiện để tiếp cận các sự kiện không thể định lượng được về trẻ trong thực tế mà các nhà nghiên cứu quan sát và nói chuyện hoặc những người được đại diện bởi dấu vết cá nhân của họ (như thư, ảnh, tài khoản báo chí, nhật ký, ...).

Sự khác biệt giữa nghiên cứu định tính và nghiên cứu định lượng có thể khái quát bao gồm những vấn đề như sau:

Mục tiêu nghiên cứu. Mục tiêu của nghiên cứu định tính là tìm hiểu cách thức và lý do của các hiện tượng xã hội và con người cũng như việc ra quyết định của con người. Các nghiên cứu định tính cần nhiều loại dữ liệu thu thập từ nhiều phương pháp khác nhau, nhiều mức độ khác nhau với lượng

thời gian đủ dài việc thu thập và phân tích dữ liệu để diễn giải bằng chứng về những gì đang được nghiên cứu. Nghiên cứu định tính thường dựa trên các mẫu nhỏ, có nghĩa là những phát hiện nghiên cứu định tính thường không có thể khái quát hóa và mang tính chủ quan hơn. Nhưng so với nghiên cứu định lượng thì nghiên cứu định tính giúp ta hiểu sâu hơn về mặt tính chất, quá trình của một vấn đề.

Về đặt vấn đề nghiên cứu: Các nhà nghiên cứu định lượng có xu hướng tập trung vào câu chuyện dài về nghiên cứu và nội dung tổng quan, họ thường mô tả các nghiên cứu đã tìm thấy và chỉ ra khoảng trống nghiên cứu mà nghiên cứu của họ sẽ đóng góp tiếp theo. Trong khi đó, các nhà nghiên cứu định tính cũng dành thời gian đặt nghiên cứu của họ trong tổng quan rộng hơn và liên quan đến câu hỏi nghiên cứu nhằm giúp chúng ta hiểu sâu sắc hơn vấn đề.

Về mô hình nghiên cứu: Nghiên cứu định lượng thường xuất phát từ quan điểm thực chứng logic, theo đó các hiện tượng xã hội xảy ra một cách khách quan trong thế giới tự nhiên, có thể hiểu và nghiên cứu mà không cần tính đến sự có mặt của cá nhân trong đó (Guba, E.G. and Lincoln, Y.S., 1994). Các nhà nghiên cứu định lượng sử dụng mô hình suy diễn; họ bắt đầu từ một lý thuyết đến đưa ra lời giải thích cụ thể, và đưa ra phương pháp kiểm tra ví dụ cụ thể cho giải thích lý thuyết.

Ngược lại, nghiên cứu định tính đại diện cho cách tiếp cận dân tộc học, hiện tượng học; do đó chú trọng tới những gì cá nhân trải nghiệm và nhìn nhận thế giới. Các nhà nghiên cứu định tính xây dựng nghiên cứu trên cơ sở tiếp cận đối tượng một cách tự nhiên trong bối cảnh tự nhiên. Do đó, họ dùng mô hình nghiên cứu quy nạp; rút ra từ khung lý thuyết các chi tiết cụ thể của một sự việc xảy ra trong bối cảnh xã hội, họ sử dụng khung lý thuyết để hướng dẫn các diễn giải của họ, đôi khi từ những lý thuyết có căn cứ rút ra những lý thuyết mới. Logic trong nghiên cứu định tính gắn liền với khái niệm về tính nhất quán trong cơ sở lý luận của nghiên cứu.

Về tính khách quan/chủ quan: khoa học thường được coi là một hoạt động khách quan. Theo chủ nghĩa thực chứng, tính khách quan trong nghiên cứu liên quan đến vai trò của người nghiên cứu về quan điểm và kinh nghiệm khi tham gia vào nghiên cứu (Gersten R., 2013). Các nhà nghiên cứu định lượng coi tính khách quan là một yếu tố quan trọng trong công việc của họ. Các nhà nghiên

cứ định lượng hướng tới tính khách quan thông qua nhiều chiến lược, có thể hiểu là: 1) loại bỏ định kiến thiên vị về con người; và 2) giảm bớt sự tham gia cá nhân để không thiên vị; công cụ đánh giá là một chiến lược. Các nhà nghiên cứu định tính không phát triển các công cụ thu thập dữ liệu để tăng tính khách quan, mà chính nhà nghiên cứu là công cụ và tính khách quan không nhất thiết phải là mục tiêu. Các nhà nghiên cứu định tính cố gắng tham gia và thừa nhận chính xác các cách ảnh hưởng đến những gì họ làm. Trong nhiều báo cáo nghiên cứu, nhà nghiên cứu sẽ không chỉ giải thích các quan điểm và khung tham chiếu mà còn tham gia thảo luận về những hạn chế của những quan điểm này. Hai cách tiếp cận được sử dụng trong nghiên cứu định tính để giải quyết tính chủ quan của nhà nghiên cứu: “quan điểm” (liên quan đến việc giải thích các vị trí xã hội và văn hóa của của một người) và thừa nhận quan điểm “người trong cuộc/người ngoài cuộc” đề cập đến vị trí của một người trong mối quan hệ nhóm đang được nghiên cứu).

2.3. Sự phù hợp của nghiên cứu định tính trong nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non

Trẻ mầm non được xem là đối tượng đặc thù. Nếu con người, cụ thể là trẻ em được nghiên cứu theo kiểu tổng hợp thống kê, giản lược về mặt biểu tượng, thì có nguy cơ là các kết luận - mặc dù chính xác về mặt số học có thể không phù hợp với thực tế (Mills C. W., 1959). Nghiên cứu định tính trong giáo dục trẻ mầm non tập trung vào việc hiểu các trải nghiệm, quan điểm và bối cảnh của trẻ em, gia đình và nhà giáo dục. Phương pháp này cung cấp những hiểu biết sâu sắc, chi tiết mà các phương pháp định lượng có thể không nắm bắt được, khiến nó trở nên vô giá đối với việc cung cấp thông tin cho hoạt động thực hành, chính sách và nghiên cứu sâu hơn trong các bối cảnh trẻ nhỏ.

Nghiên cứu trẻ em là một hệ thống khoa học mang tính phức hợp, đòi hỏi có một phương pháp luận rõ ràng, chính xác trên cơ sở hiểu rõ khái niệm về trẻ em. Trẻ em là đối tượng bộc lộ khá rõ quy luật vận động mà triết học duy vật biện chứng đã vạch ra và do đó việc nghiên cứu trẻ em có ý nghĩa đối với phép biện chứng duy vật. Nghiên cứu trẻ em cần xem xét ít nhất trên ba bình diện: sinh học, văn hóa, tâm lý cá nhân. Xét trên bình diện sinh học, bảy năm đầu đời là giai đoạn tăng trưởng mạnh mẽ của trẻ về tổ chức và chức năng của cấu trúc hình thái cơ thể người. Do đó, có nhiều nghiên cứu về quá trình đứa trẻ lĩnh hội kinh nghiệm xã hội, bao gồm: tri thức, kỹ năng, phẩm chất tâm lý

đặc trưng của con người được kết tinh trong nền văn hóa nhân loại. Trong nghiên cứu trẻ em cần phải tính đến bản sắc dân tộc. Đứng trên bình diện cá thể, trẻ em được coi là một thực thể đang phát triển về nhiều mặt để trở thành một thành viên của xã hội, một nhân cách. Do đó, trẻ em là đối tượng nghiên cứu của nhiều khoa học (Sinh lý học, Tâm lý học, Giáo dục học, Xã hội học).

Với quan điểm hệ thống - cấu trúc, trẻ em được coi là đối tượng toàn vẹn với những đặc điểm, những mối quan hệ của chúng trong một hệ thống – cấu trúc nhất định. Sự phát triển của trẻ em trong những năm đầu diễn ra với một tốc độ nhanh, các quy luật phát triển được bộc lộ một cách khách quan. Nghiên cứu trẻ em theo quan điểm tiếp cận lịch sử chính là khám phá ra những quy luật phát triển của trẻ em. Theo quan điểm tiếp cận tích hợp, người ta vận dụng một hệ thống bao gồm nhiều phương pháp như quan sát, thực nghiệm, phỏng vấn, phân tích sản phẩm hoạt động của trẻ. Tâm lý trẻ được bộc lộ trong hoạt động và hình thành bằng hoạt động của chính mình. Sự chuyển hóa từ hoạt động bên ngoài vào hoạt động bên trong tạo nên sự phát triển tâm lý của trẻ theo cơ chế nhập tâm của quan điểm tiếp cận hoạt động. Trong lịch sử nghiên cứu khoa học giáo dục, trẻ em đã có nhiều thành tựu được thực tiễn kiểm nghiệm và trở thành lý thuyết khoa học có giá trị. Liên quan đến nghiên cứu về sự phát triển của trẻ em, Schaffer (1990) đã phân biệt đặc điểm của quan điểm phương pháp khoa học thực nghiệm dựa trên sự quan sát trực tiếp và có thể kiểm chứng được về các vấn đề liên quan hiện tượng có hệ thống, cho phép xây dựng lý thuyết chặt chẽ và chính xác hơn và kiểm tra lý thuyết bất kể bản chất của dữ liệu gốc được thu thập (ảnh, video hoặc dữ liệu số) (Schaffer, HR., 1990).

Việc học tập của trẻ diễn ra theo phương thức học mà chơi, chơi mà học. Bản thân đứa trẻ mang bản chất lịch sử - xã hội. Do đó, nghiên cứu định tính có thể quan sát, ghi chép kỹ càng cuộc sống và hoạt động học tập của trẻ, kết hợp với những bằng chứng định lượng để có thể rút ra những kết luận chính xác về khả năng học tập của trẻ.

2.5. Thực trạng sử dụng nghiên cứu định tính trong nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non tại Trường Đại học Sài Gòn

Tác giả đã thống kê, phân tích 20 công trình nghiên cứu về lĩnh vực khoa học giáo dục mầm non của Trường Đại học Sài Gòn trong giai đoạn 2018 - 2024 và có kết quả thể hiện tại bảng 1 như sau:

Bảng 1. Thống kê công trình nghiên cứu khoa học lĩnh vực khoa học giáo dục mầm non tại Trường Đại học Sài Gòn (giai đoạn 2018 - 2024)

Công trình NCKH (tính đến tháng 7/2024)	2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024
Đề tài cấp bộ	0	1	0	0	0	0	0
Đề tài cấp trường	6	5	4	4	3	4	4
Đề tài cấp khoa	1	1	0	0	1	0	0
Bài báo quốc tế thuộc danh mục Web of Sciences (WOS)	0	0	0	0	0	0	0
Bài báo nước ngoài (không thuộc danh mục WOS)	0	0	0	0	0	0	0
Bài báo trong nước	2	8	2	12	9	6	14
Báo cáo hội thảo trong nước	0	0	0	0	2	3	3
Báo cáo hội thảo quốc tế	1	0	0	1	0	0	1
Tổng	10	15	6	17	15	13	22

(Nguồn: Tác giả thống kê theo báo cáo số liệu nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Sài Gòn hàng năm)

Về vấn đề lựa chọn nghiên cứu: gồm có 3 mảng vấn đề nghiên cứu:

(1) Nghiên cứu về đặc điểm tâm lý, ngôn ngữ, hành vi giao tiếp của trẻ (6 đề tài cấp trường, 10 bài báo khoa học trong nước);

(2) Nghiên cứu các phương pháp, biện pháp giáo dục trẻ (17 đề tài cấp trường, 15 bài báo khoa học trong nước, 1 đề tài cấp khoa, 3 bài báo hội thảo trong nước, 2 bài báo hội thảo quốc tế);

(3) Nghiên cứu những vấn đề về khoa học giáo dục đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá, đào tạo sinh viên ngành giáo dục mầm non (4 đề tài, 6 bài báo khoa học trong nước, 2 đề tài cấp khoa).

Về phương pháp thu thập dữ liệu: Việc sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính trong giáo dục mầm non hiện nay đang trở thành một xu hướng phổ biến, nhờ vào những lợi ích mà nó mang lại trong việc hiểu rõ hơn về các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển của trẻ nhỏ. Tuy nhiên, toàn bộ công trình nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non từ giai đoạn 2018 đến nay, không có một công

trình nào tiếp cận bằng nghiên cứu định tính độc lập. Phương pháp tổng hợp, phân tích tài liệu được các nhà nghiên cứu sử dụng khá đầy đủ trong quá trình tổng quan về vấn đề nghiên cứu. Tuy nhiên, việc tuân thủ nguyên tắc trích nguồn và trình bày nguồn trích vẫn còn chưa đầy đủ và đảm bảo đúng yêu cầu của cơ quan quản lý. Các công trình nghiên cứu khoa học đều có sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính (phương pháp quan sát, phỏng vấn, trò chuyện) để hỗ trợ cho phương pháp nghiên cứu định lượng (phương pháp điều tra) khi đánh giá thực trạng vấn đề nghiên cứu. Các nhà nghiên cứu chủ yếu sử dụng phương pháp phỏng vấn có cấu trúc định trước dành cho giáo viên, phụ huynh. Những đề tài nghiên cứu vấn đề ngôn ngữ, kỹ năng nhận thức của trẻ được các nhà nghiên cứu dùng phương pháp trò chuyện với trẻ để thu thập lượng vốn từ trẻ đạt được, hay lời trẻ giao tiếp. Nhà nghiên cứu chưa sử dụng phương pháp phỏng vấn không theo lịch trình định sẵn.

Về phương pháp, quy trình xử lý dữ liệu: Đối với dữ liệu định tính, các đề tài nêu trên đều sử

dụng phương pháp thủ công để xử lý dữ liệu. Có thể do cỡ mẫu nghiên cứu định tính không lớn hoặc họ chưa có điều kiện tiếp cận các phần mềm hỗ trợ xử lý dữ liệu định tính hiện nay. Việc trình bày các dữ liệu định tính trong các báo cáo cũng chưa đảm bảo tính khoa học, đạo đức nghiên cứu (công bố thông tin về khách thể tham gia phỏng vấn, quan sát ghi hình trẻ mà không có giấy cam kết, thỏa thuận với phụ huynh/người bảo hộ...).

III. KẾT LUẬN

Nghiên cứu định tính đang ngày càng được áp dụng rộng rãi trong giáo dục mầm non, giúp các nhà nghiên cứu có cái nhìn sâu hơn về sự phát triển của trẻ và cải thiện chất lượng giáo dục. Tuy nhiên, thực trạng sử dụng nghiên cứu định tính khoa học giáo dục mầm non ở Trường Đại học Sài Gòn cho chúng ta thấy một bức tranh chưa “sáng và rõ” việc sử dụng nghiên cứu định tính tại cơ sở giáo dục đại học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bryman, A. (2001). *Social Research Methods*. Oxford: Open University Press.
- Creswell, J.W. and Creswell, J.D. (2018). *Research Design: Qualitative, Quantitative, and Mixed Methods Approaches*. Fifth edition. Sage, Los Angeles. <https://lcn.loc.gov/2017044644>
- Dương Thiệu Tổng (2005), *Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục và tâm lý*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội
- Gersten R. (2013). *The Two Cultures of Educational Research?* The University of Chicago Press, VI. 114(2), pp. 139-141.
- Goodwin, W. & Goodwin, L. (1996). *Understanding Quantitative and Qualitative Research in Early Childhood Education*, London: Teacher College Press.
- Guba, E.G. and Lincoln, Y.S. (1994). *Competing paradigms in qualitative research*. In: Denzin, N.K. and Lincoln, Y.S., Eds., *Handbook of Qualitative Research*, Sage Publications, Inc., Thousand Oaks, 105-117.
- Mills C. W., (1959). "The Promise" from *Sociological Imagination*. Oxford University Press, Inc. Chapter 2. pp. 10-15.
- Neuman, W.L., (2014). *Social Research Methods: Qualitative and Quantitative Approaches*, Pearson, Essex, UK.
- Phan Thị Thu Hiền, (2006). *Kết hợp định tính và định lượng trong nghiên cứu khoa học xã hội*. Tạp chí Khoa học - Đại học sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. Số 7.2006. [https://doi.org/10.54607/hcmue.js.0.7.1285\(2006\)](https://doi.org/10.54607/hcmue.js.0.7.1285(2006)); pp. 181-190
- Quốc hội (2023). *Luật Giao dịch điện tử*. Luật số 20/2023/QH15, ban hành ngày 22/6/2023.
- Schaffer, H.R. (1990). *Making Decisions About Children: Psychological Questions and Answers*. Oxford: Blackwell (translated into 6 languages). Second edition, 1998 (translated into 8 languages).
- Trường Đại học Sài Gòn (2018 - 2024). *Báo cáo số liệu nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Sài Gòn năm học 2018 - 2024*.